

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**KSOR NGUYỄN THANH CƯỜNG**

**PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CHO VAY TRUNG VÀ DÀI  
HẠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG  
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
VIỆT NAM, CHI NHÁNH EA H'LEO**

**Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng**

**Mã số: 60.34.02.01**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng – Năm 2015**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS TRƯƠNG BÁ THANH**

Phản biện 1: **TS HỒ HỮU TIẾN**

Phản biện 2: **GS.TS DƯƠNG THỊ BÌNH MINH**

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 13 tháng 09 năm 2015.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Ở nước ta hiện nay, trong nền kinh tế doanh nghiệp được ví như là "cột xương sống" và là thành phần quan trọng nhất trong công cuộc hội nhập, cạnh tranh với nền kinh tế thế giới. Nhưng trong những năm gần đây doanh nghiệp luôn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn của các ngân hàng thương mại. Điều này là do các chính sách cho vay của chính phủ còn nhiều điều bất cập, chưa hợp lý dẫn đến tình trạng ngân hàng thừa vốn nhưng không cho vay được, còn doanh nghiệp thiếu vốn lại không vay được.

Chính vì vậy, việc khai thông vốn cho các doanh nghiệp là việc làm cấp thiết không chỉ cho doanh nghiệp mà còn cho các ngân hàng. Xuất phát từ tầm quan trọng của nguồn vốn đối với doanh nghiệp, tôi mạnh dạn chọn đề tài *“Phân tích tình hình cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Ea H`leo”* làm đề tài luận văn tốt nghiệp cao học.

### 2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

- Tìm hiểu những vấn đề lý luận cơ bản cho vay trung và dài hạn của ngân hàng thương mại.

- Phân tích tình hình cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Ea H`leo.

- Đưa ra một số giải pháp tăng cường cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Ea H`leo.

### 3. Câu hỏi nghiên cứu

- Nội dung của phân tích tình hình cho vay trung và dài hạn

đối với doanh nghiệp là gì? Những chỉ tiêu nào dùng để đánh giá tình hình cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp? Nhân tố nào tác động đến tình hình cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp?

- Qua quá trình phân tích, hoạt động cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Ea H'leo đã đạt được những yêu cầu gì? Những vấn đề còn tồn tại, và nguyên nhân của công tác này là gì?

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Ea H'leo cần làm gì để tăng cường về cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp?

#### **4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng: Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về tình hình cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Ea H'leo

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Phạm vi về nội dung: Phân tích tình hình cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Ea H'leo.

+ Phạm vi về không gian: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Ea H'leo.

+ Phạm vi về thời gian: Số liệu thu thập trong 4 năm 2011, 2012, 2013 và 2014.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

- Trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, đề tài sử dụng phương pháp thống kê, tổng hợp, so sánh để phân tích đánh giá tình hình đưa ra những nhận định và đề xuất mới.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

Đề tài làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về cho vay trung và dài hạn của ngân hàng. Trên cơ sở phân tích tình hình cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Ea H'leo, đề tài tìm ra được những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân trong hoạt động cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp.

## **7. Bố cục đề tài**

**Chương 1:** Những vấn đề lý luận cơ bản về phân tích tình hình cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp của ngân hàng thương mại.

**Chương 2:** Phân tích tình hình cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Ea H'leo.

**Chương 3:** Giải pháp tăng cường cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Ea H'leo.

## **8. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

## CHƯƠNG 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CHO VAY TRUNG VÀ DÀI HẠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

#### 1.1. TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CHO VAY TRUNG VÀ DÀI HẠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

##### 1.1.1. Khái quát hoạt động cho vay trung và dài hạn của ngân hàng thương mại

###### *a. Khái niệm cho vay trung và dài hạn*

❖ *Ngân hàng thương mại*

❖ *Cho vay ngân hàng*

❖ *Cho vay trung hạn*

Là loại hình cho vay có thời hạn từ trên một năm đến 5 năm và sử dụng chủ yếu để đầu tư mua sắm tài sản cố định, cải tiến và đổi mới thiết bị, mở rộng sản xuất và xây dựng các công trình nhỏ và vừa, có thời gian thu hồi vốn nhanh.

❖ *Cho vay dài hạn*

Là hoạt động cho vay có thời hạn trên 5 năm, đáp ứng cho nhu cầu đầu tư dài hạn như: xây dựng cơ bản (nhà xưởng, dây chuyền sản xuất,...), xây dựng cơ sở hạ tầng (đường xá, cảng biển, sân bay,...) cải tiến và mở rộng sản xuất có quy mô lớn.

###### *b. Đặc điểm của cho vay trung và dài hạn*

❖ *Độ rủi ro cao*

Cho vay trung và dài hạn thường có thời gian kéo dài, quy mô tín dụng thường lớn, nguy cơ rủi ro cao vì nền kinh tế quốc gia luôn biến động. Sự biến động này có thể tích cực hoặc tiêu cực mà ngân hàng không thể dự đoán.

❖ *Vốn đầu tư lớn, thời gian dài, thu hồi vốn chậm*

Hoạt động cho vay trung và dài hạn phần lớn tài trợ cho bất động sản, công cụ lao động, hay đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Do đó việc tài trợ này còn đòi hỏi một khối lượng lớn vốn, thời gian đầu tư dài và thời hạn thu hồi vốn chậm.

❖ *Cung cấp nguồn vốn thiếu hụt tạm thời cho doanh nghiệp*

Cho vay trung và dài hạn được cấp cho doanh nghiệp nhằm hỗ trợ cho họ trong việc mua sắm, tạo lập tài sản cố định. Vì vậy, đối tượng cho vay chủ yếu của ngân hàng thương mại trong hình thức tín dụng này, là vốn thiếu hụt tạm thời của các doanh nghiệp.

***c. Các hình thức cho vay trung và dài hạn***

❖ *Cho vay theo dự án đầu tư*

❖ *Cho vay luân chuyển*

❖ *Cho thuê tài chính*

❖ *Cho vay tiêu dùng*

- *Cho vay tiêu dùng trả một lần*

- *Cho vay tiêu dùng trả góp*

- *Cho vay tiêu dùng tuần hoàn*

❖ *Cho vay hợp vốn*

***d. Vai trò của cho vay trung và dài hạn***

❖ *Đối với doanh nghiệp*

Nguồn vốn trung và dài hạn từ ngân hàng sẽ giúp doanh nghiệp thỏa mãn nhu cầu về vốn, tập trung phát triển sản xuất kinh doanh, mà còn không gia tăng sự kiểm soát của người bên ngoài đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như trong trường hợp phát hành cổ phiếu.

*Đối với nền kinh tế*

Hoạt động cho vay trung, dài hạn đáp ứng nhu cầu về vốn cho

nền kinh tế quốc dân, khai thác triệt để các nguồn lực, tập trung phục vụ sản xuất, góp phần đẩy nhanh quá trình tái sản xuất mở rộng đầu tư phát triển kinh tế. Đồng thời tạo điều kiện phát triển các quốc gia luôn gắn liền với thị trường thế giới thông qua các hoạt động tín dụng quốc tế của các Chính Phủ.

*Đối với hoạt động ngân hàng*

Cho vay trung và dài hạn là cách thức để giải quyết nguồn vốn huy động còn dư thừa tại mỗi ngân hàng. Ngoài ra, còn là một nghiệp vụ mang lại lợi ích chủ yếu cho ngân hàng từ tiền lãi thu được khi cho vay.

**1.1.2. Hoạt động cho vay doanh nghiệp của ngân hàng thương mại**

*Các loại hình cho vay của ngân hàng thương mại*

- Căn cứ vào thời hạn cho vay
- + *Cho vay ngắn hạn*
- + *Cho vay trung hạn*
- + *Cho vay dài hạn*
- Căn cứ hình thức đảm bảo tiền vay đối với khách hàng
- + *Cho vay có đảm bảo bằng tài sản*
- + *Cho vay không có đảm bảo bằng tài sản*
  - Căn cứ vào hình thức cho vay
  - + *Cho vay từng lần*
  - + *Cho vay theo hạn mức*
  - + *Cho vay theo dự án đầu tư*
  - + *Cho vay trả góp*
  - + *Cho vay hợp vốn*
- Căn cứ vào mục đích cho vay
- + *Cho vay tiêu dùng*
- + *Cho vay kinh doanh*



## **1.2. NỘI DUNG PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CHO VAY TRUNG VÀ DÀI HẠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

### **1.2.1. Phân tích quy mô cho vay trung và dài hạn**

Để phân tích tình hình quy mô cho vay trung và dài hạn, ta phải phân tích thông qua quy mô dư nợ cho vay trung và dài hạn, tăng trưởng dư nợ cho vay trung và dài hạn, tăng trưởng số lượng khách hàng doanh nghiệp, tăng trưởng dư nợ bình quân khách hàng doanh nghiệp.

### **1.2.2. Phân tích đa dạng hoá sản phẩm và hoàn thiện cơ cấu dư nợ cho vay trung và dài hạn**

Là việc các ngân hàng hoàn thiện các sản phẩm cho vay hiện có đồng thời đa dạng hóa các sản phẩm cho vay trung và dài hạn để phục vụ doanh nghiệp, nhằm tăng trưởng dư nợ, tạo lợi nhuận cho ngân hàng cũng như thỏa mãn nhu cầu của khách hàng như: Cho vay theo phương thức cho vay, cho vay theo thời hạn tín dụng, cho vay theo loại hình doanh nghiệp, cho vay theo thành phần kinh tế, cho vay theo hình thức đảm bảo tiền vay.

### **1.2.3. Phân tích kết quả cho vay trung và dài hạn**

Hoạt động kinh doanh của ngân hàng cũng như hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp với mục tiêu chủ yếu là lợi nhuận, tức là khoản lãi ròng sau khi doanh thu trừ đi mọi chi phí. Do đó để phản ánh kết quả hoạt động cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp, đã đem lại hiệu quả như thế nào đối với ngân hàng, ta phân tích thông qua chỉ tiêu tỷ trọng và tốc độ tăng trưởng số tiền thu lãi trong tổng số tiền thu lãi từ cho vay trung và dài hạn và thu lãi từ cho vay doanh nghiệp của ngân hàng chi nhánh trong những năm qua.

#### **1.2.4. Phân tích kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay trung và dài hạn**

Ở đây tác giả sử dụng 2 chỉ tiêu để đánh giá tình hình kiểm soát rủi ro của ngân hàng là tỷ lệ nợ xấu và tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro.

Nợ xấu là các khoản nợ dưới chuẩn (từ nhóm 3 tới nhóm 5) và bị nghi ngờ về khả năng trả nợ lẫn khả năng thu hồi vốn của ngân hàng. Tỷ lệ an toàn là dưới 3% theo thông lệ quốc tế.

*Phân loại các nhóm nợ*

- + Nhóm 1 (nợ đủ tiêu chuẩn)
- + Nhóm 2 (nợ cần chú ý)
- + Nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn)
- + Nhóm 4 (nợ nghi ngờ)
- + Nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn)
- Tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro

Mức trích lập dự phòng rủi ro là một chỉ tiêu chi phí trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại.

### **1.3. PHÂN TÍCH CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CHO VAY TRUNG VÀ DÀI HẠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**

#### **1.3.1. Phân tích các nhân tố bên trong ngân hàng**

- Chính sách tín dụng
- Quy trình cấp tín dụng
- Tình hình huy động vốn
- Năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ tín dụng

#### **1.3.2. Phân tích các nhân tố bên ngoài ngân hàng**

- Các yếu tố kinh tế xã hội- Nhu cầu vay vốn của khách hàng
- Sự cạnh tranh từ các ngân hàng khác trên địa bàn
- Năng lực quản lý và đạo đức kinh doanh của doanh nghiệp

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

## CHƯƠNG 2

### PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CHO VAY TRUNG VÀ DÀI HẠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM, CHI NHÁNH EA H'LEO

#### 2.1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM, CHI NHÁNH EA H'LEO

##### 2.1.1. Đặc điểm hình thành và phát triển

Tên giao dịch: Chi nhánh Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông thôn huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Tên viết tắt: NHNo&PTNT huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Tên tiếng Anh: AGRIBANK Ea H'leo – Đắk Lắk.

Trụ sở chính: 27 Điện Biên Phủ, thị trấn Ea Đ' Răng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện tại NHNo&PTNT huyện Ea H'leo có 02 phòng giao dịch trực thuộc là:

- Phòng giao dịch xã Đliê Yang
- Phòng giao dịch thị trấn Ea Đ' răng

##### 2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ

###### ❖ Chức năng

- Huy động vốn, cho vay, thực hiện các nghiệp vụ thanh toán đối với các doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn huyện. Ngoài ra còn thực hiện các dịch vụ ngân hàng, kiểm tra và đôn đốc khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi suất tiền vay đúng hạn.

###### ❖ Nhiệm vụ

- Huy động vốn của các tổ chức kinh tế và dân cư.
- Cho vay đối với các tổ chức kinh tế và dân cư.
- Làm dịch vụ chuyển tiền, thực hiện thanh toán không dùng

tiền mặt cho các tổ chức kinh tế xã hội và cá nhân.

### 2.1.3. Cơ cấu tổ chức và quản lý

❖ *Ban giám đốc*: Gồm có 3 thành viên là một giám đốc và hai phó giám đốc

❖ *Phòng kế toán – Ngân quỹ*

❖ *Phòng tín dụng*

*Tình hình chung về lao động của ngân hàng*

Qua bảng 2.1 ta thấy tổng số cán bộ 19 người, trong đó trình độ đại học chiếm 100% tổng số lao động tại chi nhánh NHNo&PTNT huyện Ea H'leo. Có thể nhận thấy chất lượng nguồn nhân lực của ngân hàng rất tốt. Đây là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngân hàng chi nhánh trong những năm vừa qua.

### 2.1.4. Khái quát hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Ea H'leo

#### a. Tình hình huy động vốn

**Bảng 2.2. Tình hình huy động vốn theo thành phần của NHNo&PTNT VN, chi nhánh Ea H'leo giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2014**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm							
	2011		2012		2013		2014	
	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)
Tiền gửi dân cư và TCKT	214.050	95,49	224.600	94,91	236.320	94,00	251.280	93,19

Tiền gửi TCTD, TCTC	10.100	4,51	12.050	5,09	15.080	6,00	18.350	6,81
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>224.150</b>	<b>100</b>	<b>236.650</b>	<b>100</b>	<b>251.400</b>	<b>100</b>	<b>269.630</b>	<b>100</b>

(Nguồn : NHNo&PTNT VN chi nhánh Ea H'leo)

Trong 4 năm từ 2011 đến năm 2014, vốn huy động trên địa bàn của ngân hàng chi nhánh có sự tăng đều qua từng năm, với tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 6,35%/năm. Trong cơ cấu nguồn vốn huy động, tiền gửi từ dân cư và các tổ chức kinh tế chiếm tỷ trọng nguồn vốn cao nhất, trung bình khoảng 94,4%/năm, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 5,49.

**Bảng 2.3. Tình hình huy động vốn theo kỳ hạn của  
NHNo&PTNT VN, chi nhánh Ea H'leo giai đoạn từ năm 2011  
đến năm 2014**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm							
	2011		2012		2013		2014	
	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>224.150</b>	<b>100</b>	<b>236.650</b>	<b>100</b>	<b>251.400</b>	<b>100</b>	<b>269.630</b>	<b>100</b>
Tiền gửi có kỳ hạn	138.500	61,79	150.070	63,41	164.100	65,27	185.200	68,69
Tiền gửi không kỳ hạn	85.650	38,21	86.580	36,59	87.300	34,73	84.430	31,31

(Nguồn : NHNo&PTNT VN chi nhánh Ea H'leo)

Qua bảng 2.2 ta thấy, trong 4 năm qua tiền gửi có kỳ hạn luôn chiếm trung bình khoảng 64,79% tỷ trọng của tổng nguồn vốn huy động, còn tiền gửi không kỳ hạn chỉ chiếm khoảng 35,21%. Tuy những năm qua, kinh tế trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn, giá cả các mặt hàng nông sản, nguyên vật liệu lên xuống thất thường do ảnh hưởng từ nền kinh tế trong nước và thế giới.

**b. Hoạt động cho vay**

**Bảng 2.4. Dư nợ cho vay tại NHNo&PTNT VN, chi nhánh Ea H'leo giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2014**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm							
	2011		2012		2013		2014	
	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng dư nợ cho vay</b>	<b>350.265</b>	<b>100</b>	<b>402.805</b>	<b>100</b>	<b>463.225</b>	<b>100</b>	<b>532.709</b>	<b>100</b>
Cho vay ngắn hạn	247.245	70,59	283.797	70,46	325.245	70,21	373.794	70,17
Cho vay trung và dài hạn	103.020	29,41	119.008	29,54	137.980	29,79	158.915	29,83
Nợ xấu	6.185		7.672		8.895		10.276	
Tỷ lệ nợ xấu(%)	1,77		1,90		1,92		1,93	

*(Nguồn : NHNo&PTNT VN chi nhánh Ea H'leo)*

Theo đà phát triển của kinh tế địa phương, hoạt động cho vay của ngân hàng chi nhánh những năm qua cũng tăng trưởng không ngừng. Năm 2011, tổng dư nợ cho vay đạt 350.265 triệu đồng, sang

năm 2012 đạt 402.805 triệu đồng, tăng 52.540 triệu đồng. Năm 2013 và năm 2014 tổng dư nợ cho vay vẫn liên tục tăng, đạt lần lượt là 463.225 triệu đồng và 532.709 triệu đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2014 là 15%/năm. Cơ cấu cho vay của chi nhánh chuyển dịch về hần về cho vay ngắn hạn, khi cho vay ngắn hạn chiếm tới hơn 70% tỷ trọng cho vay toàn ngân hàng chi nhánh. Còn tỷ trọng của vay trung và dài hạn chỉ chiếm gần 30%.

***c. Kết quả hoạt động kinh doanh***

**Bảng 2.5. Hoạt động kinh doanh tại NHNo&PTNT VN, chi nhánh**

**Ea H'leo giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2014**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền
Tổng Doanh thu	52.540	60.421	69.284	79.806
Tổng Chi phí	41.820	47.201	52.960	59.421
Lợi nhuận	10.720	13.220	16.324	20.385

*(Nguồn : NHNo&PTNT VN chi nhánh Ea H'leo)*

Kết quả hoạt động kinh doanh các năm qua nhìn chung tương đối khả quan, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước. Năm 2014 lợi nhuận cũng ở mức cao nhất khi đạt 20.000 triệu đồng, tăng 4.061 triệu đồng so với năm 2013, tăng 7.165 triệu đồng so với năm 2012 và tăng 9.665 triệu đồng so với năm 2011. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là gần 24%.

## **2.2. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CHO VAY TRUNG VÀ DÀI HẠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM, CHI NHÁNH EA H'LEO**

### **2.2.1. Phân tích quy mô cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp**

#### ***a. Quy mô dư nợ cho vay trung và dài hạn***

Qua bảng số liệu 2.6 ta thấy, xét về mặt giá trị thì tổng dư nợ cho vay nói chung và dư nợ cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp nói riêng đã tăng trưởng liên tục qua từng năm. Cụ thể: tốc độ tăng trưởng bình quân của tổng dư nợ cho vay toàn chi nhánh là 15%/năm, tốc độ tăng trưởng dư nợ cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp là 30,39%/năm. Nhìn chung trong 4 năm từ năm 2011 đến năm 2014, quy mô cho vay trung và dài hạn của NHNo&PTNT VN, chi nhánh Ea H'leo tuy không ngừng được tăng lên nhưng vẫn còn khá nhỏ bé và khiêm tốn so với quy mô cho vay toàn ngân hàng chi nhánh.

#### ***b. Tăng trưởng dư nợ cho vay trung và dài hạn***

Năm 2011 mức dư nợ cho vay trung hạn đạt 13.258 triệu đồng, chiếm 65,04% trong cơ cấu dư nợ cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp, trong khi đó dư nợ cho vay dài hạn chỉ chiếm 34,96%. Sang năm 2012, 2013, và 2014 cho vay trung hạn đối với doanh nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng cao hơn, lần lượt đạt 69,58%, 65,39% và 57,83% trong cơ cấu dư nợ cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp (Xem bảng 2.7).

Qua bảng 2.8, ta thấy năm 2011 mức dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 20.384 triệu đồng, sang năm 2012 đạt mức 25.301 triệu đồng, tăng 4.917 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng là 24,12%. Năm



2013 mức dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 35.204 triệu đồng, sang năm 2014 tăng lên 9.821 triệu đồng, đạt mức 45.025 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng là 27,90%.

## **2.2.2. Phân tích đa dạng hóa sản phẩm và hoàn thiện cơ cấu dư nợ cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp**

### ***a. Phân tích dư nợ cho vay trung và dài hạn theo phương thức cho vay đối với doanh nghiệp***

Trong tổng dư nợ theo phương thức cho vay, dư nợ cho vay theo phương thức từng lần chiếm tỷ trọng tuyệt đối 100%. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Ea H'leo chủ yếu cho vay theo phương thức từng lần.

### ***b. Phân tích dư nợ cho vay trung và dài hạn theo thời hạn tín dụng đối với doanh nghiệp***

Qua 4 năm từ 2011 đến 2014, cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp của ngân hàng chi nhánh trên địa bàn Ea H'leo chỉ chiếm một tỷ trọng nhỏ trong tổng dư nợ cho vay doanh nghiệp. Năm 2014 mức dư nợ cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp đạt cao nhất khoảng 45.025 triệu đồng nhưng chỉ chiếm 14,71% trong tổng dư nợ cho vay doanh nghiệp của ngân hàng chi nhánh.

### ***c. Phân tích dư nợ cho vay trung và dài hạn theo loại hình doanh nghiệp đối với doanh nghiệp***

Qua bảng 2.11 ta thấy, tỷ lệ cho vay trung và dài hạn đối với các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần luôn chiếm 100% trong tổng dư nợ cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp của ngân hàng chi nhánh. Mặc dù mức vay không nhiều nhưng có sự tăng đều qua từng năm. Cụ thể, năm 2011 nhóm các doanh nghiệp ngoài quốc doanh vay khoảng 20.384 triệu đồng nhưng sang năm 2013 con số này đạt khoảng 35.204 triệu đồng

và đến cuối năm 2014 là khoảng 45.025 triệu đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 30,04%.

***d. Phân tích dư nợ cho vay trung và dài hạn theo thành phần kinh tế đối với doanh nghiệp***

Nhìn chung, dư nợ cho vay trung và dài hạn của ngân hàng chi nhánh tăng đều qua các năm nên kéo theo dư nợ của các ngành nghề cũng tăng trưởng theo. Trong đó tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành xây dựng trong 4 năm vừa qua là 44,4%, tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành nông nghiệp là 25,8% và tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp khai thác mỏ là 5,6%.

***e. Phân tích dư nợ cho vay trung và dài hạn theo hình thức đảm bảo tiền vay đối với doanh nghiệp***

Qua bảng số liệu 2.13 ta thấy, tỷ lệ cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp có tài sản đảm bảo chiếm tỷ lệ 100% trong cơ cấu cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp. Ngân hàng không cho vay không có tài sản đảm bảo.

**2.2.3. Phân tích kết quả cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp**

Qua bảng số liệu 2.14 ta thấy, quy mô cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp cũng như số tiền thu lãi từ hoạt động cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp ngày càng tăng. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm hơn 34%.

Xét trong cơ cấu tiền lãi thu được từ cho vay trung và dài hạn của ngân hàng chi nhánh, ta thấy tiền lãi từ cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp chiếm tỷ trọng còn khá khiêm tốn và liên tục tăng theo từng năm, mức tỷ trọng trung bình khoảng 23,3%/năm. Còn xét trong cơ cấu tiền lãi thu được từ cho vay doanh nghiệp của ngân hàng chi nhánh, thì mức tỷ trọng trung bình từ cho vay trung và

dài hạn đối với doanh nghiệp là 13%/năm.

#### **2.2.4. Phân tích kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp**

##### ***a. Thực trạng nợ xấu***

So với tổng dư nợ cho vay cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp thì tỷ lệ nợ xấu là khá thấp, khoảng 1,72% năm 2011, 1,9% năm 2012, 1,95% năm 2013 và 1,94% năm 2014. Điều này thể hiện công tác kiểm soát rủi ro của ngân hàng được thực hiện rất tốt, tuy rằng mức dư nợ của ngân hàng những năm vừa qua không cao nhưng việc kiểm chế tỷ lệ nợ xấu dưới 2% là sự nỗ lực và cố gắng rất lớn trong công tác quản trị vốn và quản trị rủi ro của toàn thể Ban lãnh đạo và nhân viên ngân hàng.

##### ***b. Thực trạng trích lập dự phòng rủi ro***

Qua bảng 2.17 ta thấy tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro có chiều hướng giảm dần qua từng năm. Cụ thể năm 2011 tỷ lệ trích lập dự phòng là 30,2%, năm 2012 là 28,54%, năm 2013 là 26,38%, năm 2014 là 24%. Năm 2011 tỷ lệ trích lập dự phòng cao như vậy là do các món nợ rơi vào nhóm 4 là chủ yếu, sang những năm còn lại tốc độ trích lập dự phòng giảm dần là do các món nợ rơi vào nhóm 3 là chủ yếu.

### **2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH CHO VAY TRUNG VÀ DÀI HẠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM, CHI NHÁNH EA H'LEO**

#### **2.3.1. Những kết quả đạt được**

- Về hoạt động cho vay, tính đến năm 2014 tổng mức dư nợ cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp đạt 40.025 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng cao.

- Số lượng doanh nghiệp vay vốn có xu hướng tăng theo từng năm, với tốc độ tăng trưởng bình quân là 28,9%/năm.

- Ngân hàng chi nhánh đã áp dụng linh hoạt các phương thức cho vay tùy vào từng đối tượng, từng lĩnh vực cụ thể.

- Chất lượng cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp khá tốt khi tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp, dưới 2%/năm.

- Công tác kiểm soát rủi ro tín dụng cho vay, ngân hàng chi nhánh đã sử dụng nhiều biện pháp quản trị rủi ro khá tốt và hiệu quả

### **2.3.2. Những tồn tại**

- Dư nợ cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp còn thấp, chỉ chiếm 7,04% tổng dư nợ cho vay và 23,72% tổng dư nợ cho vay trung và dài hạn toàn chi nhánh.

- Trong phương thức cho vay theo loại hình doanh nghiệp ngân hàng chi nhánh chỉ tập trung cho vay đối tượng DNNQD, chưa chú trọng cho vay doanh nghiệp nhà nước. Bên cạnh đó ngân hàng chi nhánh mới chỉ cho vay trong lĩnh vực xây dựng, công nghiệp khai thác mỏ, còn các lĩnh vực khác như thương mại dịch vụ chưa có.

- Ngân hàng chi nhánh cho vay trung và dài hạn chủ yếu áp dụng phương thức cho vay từng lần và cho vay bằng tài sản có đảm bảo.

- Ngân hàng chi nhánh chưa thực sự chăm sóc chu đáo cũng như quan tâm tới các khách hàng mới. Với các khách hàng mới, chưa có chính sách marketing phù hợp để đưa sản phẩm đến với khách hàng hiệu quả.

### **2.3.3. Nguyên nhân**

#### ***a. Nguyên nhân bên trong ngân hàng***

- *Chính sách tín dụng:* Chưa thật sự phù hợp, còn thiên về cho

vay ngắn hạn, ít cho vay trung và dài hạn

- *Quy trình cấp tín dụng*: Còn nhiều thủ tục rườm rà, cần rút ngắn được thời gian cấp vốn cho doanh nghiệp

- *Tình hình huy động vốn*: Nhìn chung còn khá thấp, cần phải huy động vốn nhiều hơn nữa để đáp ứng nhu cầu cho vay doanh nghiệp

- *Năng lực trình độ chuyên môn của cán bộ tín dụng*: Năng lực cán bộ là khá tốt nhưng cần phải thường xuyên trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn bản thân

### ***b. Nguyên nhân bên ngoài ngân hàng***

- *Các yếu tố kinh tế xã hội*: Kinh tế thị trường bất ổn làm cho kinh tế trên địa bàn Ea H'leo cũng bất ổn, ảnh hưởng tới doanh nghiệp và ngân hàng trên địa bàn huyện.

- *Nhu cầu vay vốn của khách hàng*: Khách hàng chủ yếu vay ngắn hạn để đầu tư cà phê, hồ tiêu, cao su, ít vay trung và dài hạn.

- *Sự cạnh tranh từ các ngân hàng khác trên địa bàn*: Các ngân hàng cạnh tranh nhau rất quyết liệt làm thị phần doanh nghiệp của chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ít đi.

- *Năng lực quản lý và đạo đức kinh doanh của doanh nghiệp*: Nhìn chung là khá tốt nhưng doanh nghiệp vẫn dễ xảy ra tình trạng nợ xấu ở ngân hàng.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

**CHƯƠNG 3**  
**GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CHO VAY TRUNG VÀ DÀI HẠN**  
**ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG NÔNG**  
**NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM, CHI**  
**NHÁNH EA H'LEO**

**3.1. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP**

**3.1.1. Định hướng phát triển chung**

*- Vị trí địa lý và địa bàn hoạt động*

Ea H'leo là huyện cửa ngõ phía Bắc của tỉnh Đắk Lắk. Phía Bắc giáp tỉnh Gia Lai có lợi thế về vị trí địa lý, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn có điều kiện thuận lợi để phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch. Mặt khác Ea H'leo là huyện thích hợp trồng các loại cây công nghiệp có giá trị cao như hồ tiêu, cà phê, cao su.

**3.1.2. Định hướng cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp**

Ban lãnh đạo ngân hàng chi nhánh phải có chính sách định hướng rõ ràng, cụ thể như sau:

- Xây dựng các chính sách cho vay, lãi suất linh hoạt phù hợp.
- Tăng dần tỷ trọng cho vay đối với các ngành nghề đang có thế mạnh ở địa phương như xây dựng, nông nghiệp và công nghiệp khai thác mỏ
- Chủ động tìm hiểu và tiếp cận khách hàng, chăm sóc tốt những khách hàng truyền thống và tìm thêm những khách hàng mới.
- Đa dạng hóa các loại hình cho vay sao cho phù hợp và tạo thuận tiện cho việc vay vốn và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công nghệ hiện đại của ngân hàng như SMS banking (thanh toán giao dịch qua điện thoại), I banking (thanh toán giao dịch qua mạng internet).

- Phát triển mạng lưới phòng giao dịch tại các khu vực tiềm năng, thuận lợi về giao thông, nơi tập trung đông các doanh nghiệp.

- Tăng cường đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ tín dụng, nhân viên ngân hàng, thường xuyên cập nhật những thông tin, quy trình cho vay mới nhất để phục vụ cho công tác cho vay.

### **3.2. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CHO VAY TRUNG VÀ DÀI HẠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM, CHI NHÁNH EA H'LEO**

#### **3.2.1. Tăng cường nguồn vốn huy động tạo điều kiện mở rộng hoạt động cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp**

- Điều chỉnh lãi suất huy động vốn cho phù hợp với lãi suất của các ngân hàng khác trên địa bàn để tạo ra lợi thế cạnh tranh, thu hút khách hàng tới gửi tiền vào ngân hàng chi nhánh. Đồng thời đa dạng hóa các loại tiền gửi.

#### **3.2.2. Xây dựng chính sách cho vay trung và dài hạn cụ thể đối với khách hàng doanh nghiệp**

- Đa dạng hóa thời hạn vay vốn và đa dạng hóa phương thức cho vay, không ngừng tìm kiếm khách hàng mới để tăng dư nợ cho vay.

#### **3.2.3. Tăng cường chính sách chăm sóc khách hàng và hoạt động chăm sóc khách hàng một cách thích hợp và hiệu quả nhất**

- Tăng cường chăm sóc khách hàng trước và sau khi vay như tặng quà các dịp lễ, ngày thành lập sinh nhật, mời đi du lịch...

### **3.2.4. Tư vấn cho doanh nghiệp về phương hướng sản xuất kinh doanh và thường xuyên gần gũi hỗ trợ doanh nghiệp**

- Ngân hàng dựa vào lợi thế tiếp cận được nhiều nguồn thông tin trên thị trường của mình để tư vấn cho khách hàng những phương hướng sản xuất kinh doanh hợp lý và hữu ích.

### **3.2.5. Tăng cường hoạt động cho vay không có tài sản đảm bảo để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vay vốn**

- Việc cho vay không có tài sản đảm bảo giúp ngân hàng tăng được dư nợ, doanh số cho vay, đồng thời giúp doanh nghiệp có vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy kinh tế địa phương.

### **3.2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các khoản vay**

- Để các khoản cho vay thực sự có hiệu quả, có ý nghĩa thì các khoản vay phải thu hồi được. Muốn vậy cán bộ tín dụng phải thường xuyên kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay.

### **3.2.7. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tín dụng**

- Chi nhánh cần có kế hoạch đào tạo cụ thể trong mỗi năm để nâng cao trình độ, chuyên môn cho nhân viên ngân hàng, điều này giúp ngân hàng có thể phát triển tốt hơn.

## **3.3. KIẾN NGHỊ**

### **3.3.1. Đối với Ngân hàng Nhà nước**

- Tăng cường cải cách, ban hành những văn bản, thông tư quy định về các vấn đề liên quan đến ngân hàng cụ thể hơn nữa. Đồng thời rà soát bãi bỏ những thông tư, quy định chồng chéo, thiếu đồng bộ, không phù hợp với thực tế.

- Ngân hàng nhà nước cần phải tiêu chuẩn hóa các tiêu thức đánh giá chất lượng tín dụng, xây dựng chính sách lãi suất phù hợp với từng ngành một cách linh hoạt, mềm dẻo.



### **3.3.2. Đối với ngân hàng Hội sở Trung ương**

- Tăng cường công tác thông tin cho các ngân hàng chi nhánh trong cùng hệ thống ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam, đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng, kỹ thuật hiện đại cho các chi nhánh.

- Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam nên có nhiều văn bản hướng dẫn việc thực hiện quy trình cho vay trung và dài hạn. Đặc biệt là văn bản hướng dẫn cho vay trung và dài hạn đối với các doanh nghiệp. Đồng thời nên có chính sách tuyển chọn, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ và có chính sách khen thưởng rõ ràng.

### **3.3.3. Đối với ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Ea H'Leo**

- Ngân hàng chi nhánh nên có các chính sách khuyến khích hoạt động cho vay trung và dài hạn để nó chiếm một tỷ trọng cao hơn trong cơ cấu cho vay của chi nhánh.

- Ngân hàng nên có những chính sách ưu đãi hơn nữa đối với khách hàng mục tiêu. Vì đây là nhóm khách hàng đem lại nhiều doanh thu cũng như lợi nhuận nhất cho ngân hàng.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

## KẾT LUẬN

Sau khi đất nước đổi mới, nền kinh tế nước ta chuyển đổi từ mô hình tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa. Trong sự định hướng ấy, doanh nghiệp đóng vai trò ngày càng quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Những năm vừa qua, Đảng và Chính Phủ đã tạo nhiều điều kiện để cho doanh nghiệp có thể phát triển cả chất và lượng. Tuy nhiên trong quá trình triển khai lại gặp không ít khó khăn, vướng mắc. Một trong những khó khăn lớn nhất của doanh nghiệp đó là tiếp cận nguồn vốn của ngân hàng thương mại, đặc biệt là vốn trung và dài hạn. Đây cũng là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng thiếu vốn đầu tư mở rộng sản xuất, gây kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp. Vì vậy, Đảng và Chính phủ cần có những biện pháp tích cực hơn nữa để giúp doanh nghiệp có thể tiếp cận được nguồn vốn của ngân hàng đồng thời khuyến khích ngân hàng cho doanh nghiệp vay vốn. Với mong muốn Ngân hàng chi nhánh có thể mở rộng cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp trên địa bàn, góp phần vào sự tăng trưởng bền vững của ngân hàng và nền kinh tế địa phương. Luận văn đã đi sâu tìm hiểu về những đặc thù của doanh nghiệp trên địa bàn huyện Ea H'leo, tình hình cho vay vốn trung và dài hạn đối với doanh nghiệp, những khó khăn, vướng mắc đang gặp phải giữa ngân hàng và doanh nghiệp đồng thời đánh giá những mặt tích cực và hạn chế trong hoạt động cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp của ngân hàng. Trên cơ sở đó, đề ra một số giải pháp và một số kiến nghị nhằm giúp cho hoạt động cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp của ngân hàng chi nhánh đạt được kết quả tốt.